TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2023/DS-ST
Ngày: 10-7-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mai Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 548/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số:139/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 165/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị L, sinh năm 1976 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1975 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2022 nguyên đơn chị Hồ Thị L trình bày và yêu cầu:

Chị có tổ chức mở dây hụi khui ngày 20/02/2017 (âl) do chị làm đầu thảo hụi, hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 3.000.000 đồng có 18 phần, kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 20/02/2017 (âl), sau đó khui

theo vụ lúa, hình thức lĩnh hụi là thành viên dây hụi bỏ thăm cao nhất thì hốt, việc góp hụi là sau khi đã mở hụi thì đầu thảo đi gom tiền của hụi viên sau đó giao tiền tại nhà hụi viên được lĩnh hụi. Mỗi người lĩnh hụi thỏa thuận trả cho đầu thảo hưởng huê hồng số tiền 1.200.000 đồng/lần hốt. Chị Nguyễn Thị L1 có tham gia 01 phần ở dây số 01 lấy tên trong danh sách hụi là "*L*" có đóng hụi sống ở lần khui thứ 1, đến lần khui thứ 2 kêu số tiền 1.200.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi được số tiền 30.600.000 đồng (đã trừ huê hồng). Sau khi hốt hụi thì chị L không đóng hụi chết từ lần khui thứ 3 đến lần khui thứ 15 nên chị Hồ Thị L phải choàng thay cho chị L 13 lần bằng số tiền 39.000.000 đồng, hụi còn 03 lần nữa mới mãn. Do chị L1 không hoàn trả số tiền hụi chết chị L đã choàng thay 13 lần nêu trên nên chị L có khởi kiện chị L1. Tại Quyết định số: 09/2022/QĐCNHGT ngày 26/5/2023 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã ghi nhận sự thỏa thuận của chị L1 đồng ý trả cho chị L số tiền hụi đã choàng thay là 39.000.000 đồng. Sau đó chị L tiếp tục khui hụi ở lần thứ 16, 17, 18, chị L1 có đóng hụi chết ở lần khui thứ 16, 17 và không đóng hụi chết ở lần khui thứ 18 do đó chị L tiếp tục choàng thay cho chị L1 01 lần bằng 3.000.000 đồng. Nay chị L yêu cầu chị L1 phải trả số tiền hụi đã choàng thay 01 lần ở lần khui thứ 18 bằng 3.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi hụi.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị L1 sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ 2 nhưng chị L1 không đến Tòa án tham gia tố tụng. Do đó Tòa án lập biên bản vắng mặt bị đơn và biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Hồ Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với chị Nguyễn Thị L1 vắng mặt đến lần thứ 2 không có lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt, phân tích nội dung vụ án kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả số tiền hụi đã choàng thay cho bị đơn 01 lần bằng 3.000.000 đồng. Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Hồ Thị L khởi kiện chị Nguyễn Thị L1 phải trả số tiền hụi chết mà chị L là đầu thảo đã choàng thay cho chị L1, quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Tòa án đã đưa chị Nguyễn Thị L1 vào tham gia tố tụng với tư cách bị đơn trong vụ án. Chị L1 đã được Tòa án nhân dân huyện T tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Chị Hồ Thị L yêu cầu chị Nguyễn Thị L1 phải trả số tiền hụi chết đã choàng thay cho 01 lần băng 3.000.000 đồng ở lần khui thứ 18 trong dây hụi ngày 20/02/2017 (âl) loại hụi 3.000.000 đồng ở dây số 1. Đối với chị Nguyễn Thị L1 mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện theo yêu cầu của chị L nhưng sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện T đã sao gửi toàn bộ các tài liệu chứng cứ có liên quan đến dây hụi để chị L1 có ý kiến trình bày hoặc phản bác lại yêu cầu khởi kiện của chị L cũng như các tài liệu chứng cứ mà chị L đã giao nộp nhưng chị L1 bỏ mặc không quan tâm đến vụ kiện, không có ý kiến trình bày do đó Tòa án nhân dân huyện T căn cứ vào các tài liệu chứng do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án. Theo đó, kết quả xác minh hụi viên hốt hụi ở lần khui thứ 18 (bút lục số 39) xác định chị Hồ Thị L có tổ chức khui dây hụi ngày 20/02/2017, loại hụi 3.000.000 đồng (dây số 1), kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 20/02/2017 (âl), sau đó khui theo vụ lúa, các lần khui hụi tại nhà chị L thì có mặt chị L1 đến rút thăm hốt hụi và hụi đã mãn, hụi viên thừa nhận đầu thảo đã giao đầy đủ số tiền hụi hốt ở lần khui thứ 18 nên không có tranh chấp với đầu thảo. Điều đó chứng minh chị L là đầu thảo đã hoàn thành xong nghĩa vụ đối với các hụi viên trong dây hụi cũng như đã choàng thay cho chị L1 số tiền hụi chết mà lẽ ra chị L1 sau khi hốt hụi xong phải đóng nhưng không đóng. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị L, buộc chị Nguyễn Thị L1 phải có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền hụi chết đã choàng thay 01 lần bằng 3.000.000 đồng.

[4] Xét thấy quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị L1 phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Chị Hồ Thị L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147, 217, 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; áp dụng Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị L.

2. Buộc chị Nguyễn Thị L1 phải có nghĩa vụ trả cho chị Hồ Thị L số tiền hụi chết đã choàng thay 01 lần bằng là 3.000.000 đồng (ở lần khui thứ 18 trong dây hụi ngày 20/02/2017 (âl) loại hụi 3.000.000 đồng có 18 phần, khui theo vụ lúa ở dây số 1 do chị Hồ Thị L làm đầu thảo hụi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị L1 phải chịu 300.000 đồng.

Hoàn trả cho chị Hồ Thị L số tiền tạm ứng án phí đã đóng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014907 ngày 14/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 70 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký